

Kim Bôi, ngày 25 tháng 5 năm 2017

Số: 64/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: anh Quách Đình H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Quách Đình H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị T và anh Quách Đình H thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** chị Nguyễn Thị T và anh Quách Đình H có hai con chung là Quách Phương T, sinh ngày 14/9/2008 và Quách Đình P, sinh ngày 15/01/2014. Sau ly hôn chị Nguyễn Thị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc,

giáo dục và nuôi dưỡng cả hai cháu T và P đến tuổi thành niên. Anh Quách Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T **1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)** một tháng và cấp dưỡng nuôi cháu P **1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)** một tháng, Kể từ ngày 25/5/2017.

Anh Quách Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ **Về tài sản và các khoản vay nợ chung:** không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về án phí:** chị Nguyễn Thị T và anh Quách Đình H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Quách Đình H còn phải chịu 150.000đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị T nhận nộp giúp cả phần án phí của anh H nên số tiền án phí mà chị T phải nộp là 300.000đ, được đối trừ vào 300.000đ tiền dự phí án phí đã nộp theo biên lai số 0002739 ngày 17/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi;
- UBND xã C (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Kim Bôi.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo